

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 92/2023/KDTM-ST

Ngày: 30-6-2023

V/v tranh chấp hợp đồng

cho thuê tài chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Tĩnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Ngọc Bích

2. Bà Đỗ Thị Trúc Ly

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Khánh Hoàng- Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Oanh- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 299/2022/TLST-KDTM ngày 29 tháng 11 năm 2022 về việc: “Tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3075/2023/QĐXXST-KDTM ngày 08 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 4278/2023/QĐST-KDTM ngày 06 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV QT C

Địa chỉ: Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tú T, trú tại: Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 13 tháng 4 năm 2023). Bà T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần cho thuê xe GW

Địa chỉ: phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị đơn vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Hà Minh H, sinh năm 1984

Địa chỉ: Phường An Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

(Phường An Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh). Ông H vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Lan C1, sinh năm 1985

Địa chỉ: Phường An Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (Phường An Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh). Bà C1 vắng mặt.

- Bà Lương Ngọc Thảo N, sinh năm 1989

Địa chỉ: Phường An Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (Phường An Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh). Bà N vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại Đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 12 năm 2021, trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn- Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV QT C- Có Bà Nguyễn Thị Tú T- Đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV QT C (Gọi tắt là Công ty C) là tổ chức tín dụng phi ngân hàng có chức năng cho thuê tài chính theo quy định của pháp luật Việt Nam. Công ty Cổ phần cho thuê xe GW (Gọi tắt là Công ty GW) là khách hàng thuê tài chính của Công ty C.

Do Công ty GW có nhu cầu sử dụng phương tiện vận tải để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của mình và đề nghị Công ty C tài trợ tài chính nên vào ngày 05/7/2019, hai bên đã ký Hợp đồng cho thuê tài chính số: B190620101 (sau đây gọi tắt là “Hợp đồng thuê”). Theo đó, tài sản mà Công ty GW có nhu cầu thuê tài chính là 01 (một) xe ô tô con, biển số: 50LD-134.xx, nhãn hiệu: BMW, tên thương mại: 520i (sau đây gọi tắt là “Tài sản thuê”).

Ngoài ra, để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán tiền thuê của bên thuê trong Hợp đồng thuê, Công ty C có chấp nhận Thư bảo lãnh thanh toán của Ông Hà Minh H, Bà Nguyễn Thị Lan C1 và Bà Lương Ngọc Thảo N ký ngày 05/7/2019.

Để thực hiện Hợp đồng thuê, ngày 08/7/2019, Công ty C đã ký hợp đồng mua bán số: B190620101-PC với Chi nhánh BMW Sala- Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải để mua Tài sản thuê nêu trên với giá là 2.463.900.000 đồng. Ngày 11/7/2019, Công ty GW đã ký Biên bản bàn giao và nghiệm thu tài sản.

Tài sản thuê được cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 460641 ngày 10/7/2019.

Tổng giá trị của Tài sản thuê là 2.463.900.000 đồng. Công ty GW trả trước 123.195.000 đồng (“Tiền trả trước”). Công ty C tài trợ 2.340.705.000 đồng (“Giá trị thuê”).

Hàng tháng, Công ty GW phải thanh toán cho Công ty C Tiền thuê bao gồm một phần vốn gốc và khoản tiền lãi được tính trên dư nợ giảm dần cho đến khi trả đủ số tiền vốn gốc mà Công ty C đã tài trợ cùng các khoản lãi theo Hợp đồng thuê. Trước khi Công ty GW trả hết toàn bộ vốn gốc cùng các khoản lãi, Công ty C vẫn là chủ sở hữu của Tài sản thuê và là người đứng tên trên toàn bộ các hóa đơn, chứng

từ, các giấy tờ pháp lý khác liên quan đến quyền sở hữu, v.v. đối với Tài sản thuê.

Căn cứ theo các quy định pháp luật hiện hành và Điều 26 của Hợp đồng thuê, nếu Công ty GW vi phạm nghĩa vụ thanh toán Tiền thuê, hay vi phạm bất cứ một điều khoản hoặc điều kiện nào của Hợp đồng thuê, hay bị mất khả năng thanh toán, Công ty C đều có quyền chấm dứt Hợp đồng thuê trước thời hạn, thu hồi Tài sản thuê và yêu cầu Công ty GW bồi thường thiệt hại (nếu có).

Thời hạn thuê của Hợp đồng thuê là 60 tháng, kể từ ngày 11/7/2019.

Lãi suất thuê được áp dụng cho Hợp đồng thuê được quy định cụ thể tại Thông báo bắt đầu thuê mà Công ty C đã phát hành và tuân thủ đúng quy định pháp luật về lãi suất áp dụng cho hoạt động thuê tài chính tại Việt Nam.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng thuê, Công ty GW thường xuyên vi phạm nghĩa vụ thanh toán ngay từ những kỳ tiền thuê đầu tiên mặc dù Công ty C đã nhiều lần yêu cầu Công ty GW thanh toán đúng hạn.

Do Công ty GW đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thanh toán tiền thuê quy định tại Điều 26 của Hợp đồng thuê nên vào ngày 02/7/2020, Công ty C đã phát hành Thông báo về việc chấm dứt Hợp đồng thuê và thu hồi Tài sản thuê, yêu cầu Công ty GW thanh toán tổng số tiền còn thiếu theo Hợp đồng thuê tính đến ngày 06/7/2020 (ngày chính thức chấm dứt Hợp đồng thuê) là 2.537.010.961đ (Hai tỉ năm trăm ba mươi bảy triệu không trăm mười nghìn chín trăm sáu mươi một đồng).

Ngày 30/7/2020, Công ty C phát hành Thư yêu cầu thanh toán về việc thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh thanh toán tiền thuê. Theo đó, yêu cầu Ông Hà Minh H, Bà Nguyễn Thị Lan C1 và Bà Lương Ngọc Thảo N thanh toán cho Công ty C số tiền mà Công ty GW còn nợ. Tuy nhiên, cho đến nay, các cá nhân trên chưa thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho Công ty C.

Ngày 08/01/2021, Công ty C đã bán Tài sản thuê với giá 1.550.000.000đ (Một tỉ năm trăm năm mươi triệu đồng) cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tra Chi Co. Tuy nhiên, số tiền thu được từ việc xử lý Tài sản thuê vẫn không đủ để thanh toán các khoản nợ.

Vì vậy, Công ty C khởi kiện vụ án ra Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, yêu cầu giải quyết những nội dung sau:

Buộc Công ty GW thanh toán cho Công ty C số tiền thuê mà Công ty GW còn nợ là 781.961.750đ (Bảy trăm tám mươi một triệu chín trăm sáu mươi một nghìn bảy trăm năm mươi đồng). Trong đó: Nợ gốc là 475.101.042 đồng. Nợ lãi tính đến ngày chấm dứt Hợp đồng thuê 06/7/2020 là 306.860.708 đồng.

Công ty C không yêu cầu Công ty GW phải thanh toán thêm khoản lãi nào kể từ sau ngày 06/7/2020.

Trường hợp Công ty GW không thanh toán được số tiền thuê còn nợ, yêu cầu Tòa án buộc Ông Hà Minh H, Bà Nguyễn Thị Lan C1 và Bà Lương Ngọc Thảo N thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty C số tiền Công ty GW còn nợ theo nội dung Thư bảo lãnh đã ký cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số tiền thuê còn

nợ.

** Đối với Bị đơn- Công ty Cổ phần cho thuê xe GW (Gọi tắt là Công ty GW) và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hà Minh H, Bà Nguyễn Thị Lan C1 và Bà Lương Ngọc Thảo N:*

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục theo quy định pháp luật: Tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; giấy triệu tập về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử; giấy triệu tập xét xử; quyết định hoãn phiên tòa... nhưng Bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có văn bản phản hồi ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan, không đến Tòa án để giải quyết vụ án.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:*

Việc chấp hành pháp luật tố tụng:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng đã chấp hành các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tòa án xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử...được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

Ngày 05/7/2019, Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV QT C (Gọi tắt Công ty C) và Công ty Cổ phần cho thuê xe GW (Gọi tắt là Công ty GW) ký kết Hợp đồng cho thuê tài chính số B190620101. Do Công ty GW không thanh toán đúng như thỏa thuận nên phát sinh tranh chấp.

Công ty GW có trụ sở tại Quận 1 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1 theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Công ty GW và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Công ty GW và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Công ty C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Công ty C.

[2] Về pháp luật nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của Nguyên đơn về việc:

Buộc Công ty GW trả cho Công ty C số tiền nợ gốc là 475.101.042 đồng, nợ lãi tính đến ngày chấm dứt Hợp đồng thuê (06/7/2020) là 306.860.708 đồng. Công ty C không yêu cầu Công ty GW trả thêm khoản lãi nào kể từ sau ngày 06/7/2020.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Hợp đồng cho thuê tài chính được xác lập giữa các bên là tự nguyện. Công ty GW đã vi phạm nghĩa vụ nên cần buộc Công ty GW phải thực hiện nghĩa vụ của mình. Việc Công ty C không yêu cầu Công ty GW trả thêm khoản lãi nào kể từ sau ngày 06/7/2020 là sự tự nguyện của Công ty C.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho Công ty GW, nhưng Công ty GW không đến Tòa để giải quyết, không có văn bản phản đối yêu cầu của Công ty C, không cung cấp tài liệu, chứng cứ; do đó, các yêu cầu trên của Công ty C là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu của Nguyên đơn về việc:

Trường hợp Công ty GW không thanh toán được số tiền thuê còn nợ, buộc Ông Hà Minh H, Bà Nguyễn Thị Lan C1 và Bà Lương Ngọc Thảo N thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty C số tiền Công ty GW còn nợ theo nội dung Thư bảo lãnh đã ký cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số tiền thuê còn nợ.

Xét thấy:

Ngày 05/7/2019, Ông Hà Minh H, Bà Nguyễn Thị Lan C1 và Bà Lương Ngọc Thảo Nguyên cùng ký các Thư bảo lãnh cá nhân với nội dung: Đồng ý bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền 2.340.705.000 đồng mà Công ty GW phải trả cho Công ty C theo hợp đồng thuê. Bên bảo lãnh không hủy ngang và vô điều kiện, như là người giao ước chính chứ không như là người bảo lãnh đơn thuần, mà không yêu cầu đền bù hay giảm bớt trách nhiệm cho việc thanh toán đầy đủ và đúng hạn bởi bên thuê đối với tổng số tiền đến hạn phải trả cho bên cho thuê, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các khoản tiền thuê, tiền lãi, chi phí, phụ phí, lệ phí, thiệt hại và bất cứ các khoản nào khác theo quy định của hợp đồng

thuê...

Xét, nghĩa vụ bảo lãnh của ông H, Bà C1 và Bà N đối với hợp đồng cho thuê tài chính số B190620101 ngày 05/7/2019 là tự nguyện. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông H, Bà C1 và Bà N, nhưng các đương sự không đến Tòa để giải quyết, không có văn bản phản đối yêu cầu của Nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của Công ty C về việc trong trường hợp Công ty GW không thanh toán được số tiền thuê còn nợ thì buộc ông H, Bà C1 và Bà N thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đối với hợp đồng cho thuê tài chính số B190620101 ngày 05/7/2019.

Trong vụ án này, các đương sự không tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản thuê giữa Công ty C và Công ty TNHH Tra Chi Co (Hợp đồng mua bán số: B190620101-DIS ngày 08/01/2021), không có yêu cầu phản tố, không có yêu cầu độc lập nên Tòa án chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự. Hợp đồng mua bán tài sản thuê nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết trong vụ án khác.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu của Nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] *Về quyền kháng cáo, kháng nghị*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5; khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 112, Điều 113 của Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Điều 335 và Điều 336 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b, Điều 9, Điều 26 và Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn- Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV QT C.

Buộc Công ty Cổ phần cho thuê xe GW phải trả cho Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV QT C số tiền 781.961.750đ (Bảy trăm tám mươi một triệu chín trăm sáu mươi một nghìn bảy trăm năm mươi đồng) theo Hợp đồng cho thuê tài chính số B190620101 ngày 05/7/2019. Trong đó: Nợ gốc là 475.101.042 đồng, nợ lãi tính đến ngày chấm dứt Hợp đồng thuê (06/7/2020) là 306.860.708 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV QT C về việc không yêu cầu Công ty Cổ phần cho thuê xe GW thanh toán thêm khoản lãi kể từ sau ngày 06/7/2020.

Kể từ ngày 01/7/2023 Công ty Cổ phần cho thuê xe GW còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho thuê tài chính số B190620101 ngày 05/7/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Nếu Công ty Cổ phần cho thuê xe GW không trả được các khoản tiền trên thì Ông Hà Minh H, Bà Nguyễn Thị Lan C1 và Bà Lương Ngọc Thảo N cùng có trách nhiệm trả cho Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV QT C đầy đủ số tiền còn nợ theo hợp đồng cho thuê tài chính số: B190620101 ngày 05/7/2019.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty Cổ phần cho thuê xe GW phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 35.278.470đ (Ba mươi lăm triệu hai trăm bảy mươi tám nghìn bốn trăm bảy mươi đồng).

Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV QT C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV QT C số tiền 17.639.235 đ (Mười bảy triệu sáu trăm ba mươi chín nghìn hai trăm ba mươi lăm đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2022/0018044 ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Các đương sự không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện

theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.1;
- CCTHADS Q.1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Tĩnh